

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : LUẬT KINH TẾ

MÃ NGÀNH : 7380107

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 126 /QĐ-UEF ngày 13.1.05.2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **LUẬT KINH TẾ**
- Tên tiếng Anh: **ECONOMIC LAW**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Luật kinh doanh.
- Chuyên ngành 2. Luật thương mại.
- Chuyên ngành 3. Luật Tài chính – Ngân hàng.

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Luật kinh tế
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Economic Law

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân; Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có thể làm việc về công tác pháp chế, tuân thủ nội bộ, hay kiểm soát nội bộ ở các doanh nghiệp, chính phủ hay tổ chức nghiên cứu và tư vấn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Sinh viên ngành Luật kinh tế có kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế và luật học, những kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong kinh doanh, đủ khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh;



- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: Áp dụng những kiến thức chuyên sâu về pháp luật hợp đồng thương mại quốc tế, pháp luật về đầu tư, pháp luật doanh nghiệp, giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phân tích pháp luật, phân tích rủi ro pháp lý;
- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, đàm phán, làm việc nhóm và soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước, có nhân cách và kỷ cương;
- **PO7:** Có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 123 /QĐ-UEF ngày 10 / 05 /2019 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học chính quy khóa 2019.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 128 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	24	18,8 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	27	21,0 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	12	9,4 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	35	27,3 %
1.4.1	Khoa học xã hội	12	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	6	4,7 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	24	18,8 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	24	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		128	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành			24						
1.1.1	LAW1104	Luật hành chính	3	3					
1.1.2	LAW1102	Luật hiến pháp Việt Nam	3	3					
1.1.3	LAW1107	Pháp luật về doanh nghiệp	3	3					
1.1.4	LAW1103	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3					
1.1.5	LAW1108	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3	3					
1.1.6	LAW1105	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu	3	3					
1.1.7	LAW1109	Luật hình sự	3	3					
1.1.8	LAW113E	Luật lao động	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi			27						
1.2.1	LAW1106	Luật hợp đồng	3	3					
1.2.2	LAW1110E	Luật môi trường	3	3					
1.2.3	LAW1111	Luật thương mại	3	3					
1.2.4	LAW1118E	Luật cạnh tranh	3	3					
1.2.5	LAW1114	Luật đất đai	3	3					
1.2.6	LAW1117	Luật thuế	3	3					
1.2.7	LAW1112	Luật tố tụng dân sự	3	3					
1.2.8	LAW1115	Luật tố tụng hình sự	3	3					
1.2.9	LAW1353	Thực tập tốt nghiệp	3				3		
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ			12						
Sinh viên chọn 1 trong 3 chuyên ngành sau hoặc khóa luận tốt nghiệp.									
	Chuyên ngành 1. Luật kinh doanh								
1.3.1.1	LAW1122E	Luật kinh doanh bảo hiểm	3	3					
1.3.1.2	LAW1127E	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3	3					
1.3.1.3	LAW1120E	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	3	3					
1.3.1.4	LAW1121E	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	3					
1.3.1.5	LAW1454	Khóa luận tốt nghiệp				12			

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			(Lý thuyết LT; Thực hành TH; Thi nghiệm TN; Đồ án ĐA; Thực tập TT)						
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
	Chuyên ngành 2. Luật thương mại								
1.3.2.1	LAW1128E	Luật thương mại quốc tế	3	3					
1.3.2.2	LAW1125E	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	3	3					
1.3.2.3	LAW1124E	Tư pháp quốc tế	3	3					
1.3.2.4	LAW1123E	Luật hàng hải	3	3					
1.3.2.5	LAW1454	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
	Chuyên ngành 3. Luật Tài chính – Ngân hàng								
1.3.3.1	LAW1138E	Luật ngân hàng	3	3					
1.3.3.2	LAW1135E	Luật tài chính	3	3					
1.3.3.3	LAW1136E	Luật chứng khoán	3	3					
1.3.3.4	LAW1137E	Luật thuế quốc tế	3	3					
1.3.3.5	LAW1454	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng			35						
1.4.1 Khoa học xã hội			12						
1.4.1.1	SOC1101	Xã hội học	3	3					
1.4.1.2	ECO1101E	Kinh tế vi mô	3	3					
1.4.1.3	MGT1101E	Quản trị học	3	3					
1.4.1.4	ECO1102E	Kinh tế vĩ mô	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị			11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2					
1.4.3 Pháp luật			3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3					
1.4.4 Tin học			3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án			6						
1.4.5.1	SKI1107	Project design 1	3	3					
1.4.5.2	SKI1108	Project design 2	3	3				SKI1107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành			6						
1.5.1	LAW1116E	Luật quốc tế	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập TT)						
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.5.2	LAW1119E	Luật sở hữu trí tuệ	3	3					
1.6 Kiến thức đại cương khác			30						
1.6.1 Ngoại ngữ									
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	4	4					
1.6.2. Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)									
		Nhóm 1							
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	1		1				
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	1		1				
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	1		1				
		Nhóm 2							
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	1		1				
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	1		1				
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	1		1				
		Nhóm 3							
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	1		1				
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	1		1				
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	1		1				
		Nhóm 4							
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	1		1				
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	1		1				
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	1		1				
1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh									
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu xxxxxxE – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Luật hành chính: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật hành chính và Luật tổ tụng hành chính Việt Nam, bao gồm:

- Các kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước như những khái niệm, nguyên tắc, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước.
- Những vấn đề về thủ tục và quyết định hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và những biện pháp cưỡng chế hành chính.
- Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính. Thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân và toàn bộ trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính.

Luật hiến pháp Việt Nam: 03 tín chỉ.

Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận cơ bản về Hiến pháp Việt Nam - đạo luật cơ bản của mỗi nhà nước hiện đại, bao gồm:

- Những quan điểm, nhận thức về quyền con người, quyền công dân và tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều kiện xây dựng chế độ hiến pháp và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Các kiến thức cơ bản để có nhận thức đúng về thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế pháp lý kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước (bản chất kiểm soát quyền lực nhà nước, thực tiễn thực hiện và hoàn thiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam) để nâng cao chất lượng cuộc sống của các cá nhân và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong xã hội.

Pháp luật về doanh nghiệp: 03 tín chỉ.

Học phần Pháp luật doanh nghiệp là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và những quy định pháp luật về doanh nghiệp; cung cấp cho sinh viên kiến thức đầy đủ về mô hình doanh nghiệp, thủ tục thành lập doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Theo đó, học phần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

- Nghiên cứu về điều kiện thành lập, tổ chức, quản lý và tài chính của các chủ thể kinh doanh.
- Nghiên cứu về dấu hiệu phá sản doanh nghiệp; Giải quyết phá sản doanh nghiệp, theo quy định của pháp luật.
- Nghiên cứu về giải thể, các cách thức tổ chức lại doanh nghiệp.

Những vấn đề chung về luật dân sự: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận của luật dân sự và các quy định của pháp luật về những vấn đề chung của luật dân sự Việt Nam. Nội dung chương trình môn học gồm 7 bài: bao gồm những nội dung chính sau đây: Khái niệm, nhiệm vụ, nguồn và các nguyên tắc cơ bản của luật Dân sự Việt nam; hệ thống luật dân sự Việt Nam; phân biệt Luật dân sự với các ngành luật khác; khoa học luật dân sự; quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự, thời hạn, thời hiệu, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng như những căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường, các nguyên tắc bồi thường cũng như xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể. Nắm bắt bản chất của cơ chế, hoạt động của pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Vận dụng, giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Pháp luật tài sản và quyền sở hữu: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Chế định về tài sản và quyền sở hữu là chế định trung tâm không những của luật dân sự mà của cả hệ thống pháp luật nói chung. Bất kỳ sự thay đổi nào của chế định về tài sản và quyền sở hữu sẽ dẫn đến các thay đổi tương ứng trong các quy định của các ngành luật khác. Từ những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật, sinh viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.

Luật hình sự: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản về Luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm; trên cơ sở đó sinh viên có thể tự giải các bài tập với các yêu cầu cụ thể được đặt ra trong thực tiễn như: nhận diện tội phạm trong vụ việc cụ thể; xác định giai đoạn phạm tội, vai trò đồng phạm trong các vụ án, xác định rõ những trường hợp loại trừ TNHS; xác định khung hình phạt, tổng hợp hình phạt, xác định giới hạn hình phạt cho phép áp dụng trong các tình huống cụ thể, bình luận về phần hình phạt đối với các bản án hình sự đã tuyên. Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu xây dựng cho sinh viên những kỹ năng định tội và quyết định hình phạt.

Luật lao động: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về luật lao động, như:

- Quan hệ lao động trong nền kinh tế thị trường
- Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động
- Những nguyên tắc của ngành luật
- Hệ thống và nguồn của luật lao động
- Sơ lược về lịch sử Luật Lao động Việt Nam từ Cách mạng tháng 8 đến nay
- Quan hệ pháp luật lao động
- Giới thiệu khái quát về các chế định cơ bản của Luật Lao động

Luật hợp đồng: 03 tín chỉ.

Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm

dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

Luật môi trường: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp kiến thức về lĩnh vực luật môi trường, một số khái niệm cơ bản về môi trường thuộc các lĩnh vực: kỹ thuật môi trường, địa môi trường, kinh tế môi trường... để có cơ sở khoa học tiếp cận ở mức có thể hiểu và áp dụng được các văn bản pháp quy kỹ thuật (vốn rất phổ biến trong hệ thống văn bản pháp luật môi trường) và thấy được mối quan hệ giữa khoa học pháp lý về môi trường với các khoa học khác về môi trường. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật môi trường, các nguyên tắc của luật môi trường, nguồn và cấu trúc nguồn của luật môi trường. Pháp luật quy định về tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử...

Luật thương mại: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân. Pháp luật về các hoạt động thương mại theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: khái niệm về thương nhân và về các hoạt động thương mại; các hoạt động thương mại cụ thể; quyền và nghĩa vụ của các thương nhân trong hoạt động thương mại; các chế tài trong hoạt động thương mại.

Luật cạnh tranh: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp. Pháp luật về các hoạt động cạnh tranh theo pháp luật Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản sau: hành vi cạnh tranh không lành mạnh; các quy định của Luật cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh.

Luật đất đai: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp những kiến thức lý luận về Luật đất đai và phân biệt được Luật đất đai với các lĩnh vực pháp luật dân sự và hành chính. Sinh viên biết và hiểu được chế độ quản lý nhà nước đối với đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, chế độ pháp lý đối với các loại đất, vấn đề giải quyết tranh chấp đất đai.

Luật thuế: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, lý luận nền về thuế nhằm giúp sinh viên hiểu được tại sao lại phải có thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế chủ yếu đang được áp dụng hiện nay như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Môn học cũng trang bị cho sinh viên cách đọc và hiểu văn bản thuế.

Luật tố tụng dân sự: 03 tín chỉ.

Phần một của môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tố tụng dân sự cho sinh viên như khái niệm tố tụng dân sự, các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự, vấn đề thẩm quyền xét xử của Tòa án, vấn đề về chứng cứ và chứng minh, các biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn, thời hiệu trong tố tụng, án phí và các chi phí tố tụng.

Phần hai của môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên về trình tự, thủ tục tố tụng theo từng giai đoạn tố tụng từ lúc khởi kiện cho đến lúc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Trong phần học này cũng bao gồm cả sự phân biệt giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự.

Luật tố tụng hình sự: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp kiến thức và năng lực cho sinh viên:

- Nêu được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự;
- Xác định và phân biệt được địa vị pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự;
- Hiểu được bản chất, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh;
- Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự.
- Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động trong giai đoạn xét xử sơ thẩm; xét xử phúc thẩm; giám đốc thẩm; tái thẩm.
- Hiểu được nội dung của các quyết định tố tụng trong các giai đoạn này; các biện pháp ngăn chặn
- Nhận thức được những quy định chung về thi hành án, trình tự, thủ tục, chủ thể thi hành bản án và quyết định của toà án.

Luật kinh doanh bảo hiểm: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm pháp luật thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể tiếp cận và làm chủ các tình huống trong thực tiễn hoạt động bảo hiểm. Học phần luật kinh doanh bảo hiểm gồm 4 bài trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm của các chủ thể có liên quan, quyền và nghĩa vụ của các bên trong các loại hợp đồng bảo hiểm thông dụng theo quy định của pháp luật.

Pháp luật kinh doanh bất động sản: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bất động sản và kinh doanh bất động sản; nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến bất động sản như: mua bán nhà, cho thuê, thuê lại, thuê mua và các hoạt động phát sinh liên quan đến bất động sản như dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học nghiên cứu về quy trình quản lý của nhà nước trong các hoạt động chuyển giao một phần hoặc toàn phần bất động sản hình thành trong tương lai giữa các chủ đầu tư.

Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp: 03 tín chỉ.

Học phần Pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp giúp sinh viên nắm bắt các quy định của pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, bao gồm những nội dung cơ bản: khái niệm phá sản; trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể tiến hành phá sản và chủ thể tham gia quá trình giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; khái niệm tranh chấp kinh doanh, thương mại để xác định thẩm quyền giải quyết của các cơ quan; các hình thức giải quyết tranh chấp; địa vị pháp lý của trọng tài thương mại của Việt Nam; thủ tục tố tụng trọng tài theo Luật trọng tài Việt Nam.

Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng: 03 tín chỉ.

Hợp đồng được điều chỉnh bởi nhiều ngành luật khác nhau. Có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về hợp đồng, trong đó Bộ luật dân sự được coi là luật chung. Ngoài ra, mỗi loại hợp đồng còn được điều chỉnh bởi các luật chuyên ngành, chẳng hạn: hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh bởi Luật kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng về nhà ở được điều chỉnh bởi Luật nhà ở, một số hợp đồng trong thương mại được điều chỉnh bởi Luật thương mại... Tuy nhiên, trên thực tế, khi đàm phán và soạn thảo hợp đồng, các bên đều hướng đến việc đảm bảo lợi ích và an toàn nhất cho mình trên cơ sở phải tuân theo những nguyên tắc nhất định. Học phần này nhằm hướng dẫn cho người học các kỹ năng khi đàm phán hợp đồng, kỹ năng soạn thảo và ký kết hợp đồng sao cho hợp đồng luôn mang tính cụ thể, minh bạch, được pháp luật thừa nhận và là cơ sở bảo đảm quyền lợi của các bên.

- Các loại hợp đồng trong hoạt động kinh doanh; Kỹ năng soạn thảo các hợp đồng, phòng ngừa các rủi ro phát sinh từ hợp đồng;
- Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng và hoạt động kinh doanh, ưu điểm và hạn chế; Những vấn đề cần lưu ý

Luật thương mại quốc tế: 03 tín chỉ.

Học phần Luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế, bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

- (1) Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế;
- (2) Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ;
- (3) Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO;
- (4) Thương mại dịch vụ và GATS;
- (5) Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPS;
- (6) Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO;
- (7) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- (8) Pháp luật về thanh toán quốc tế;
- (9) Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

Luật hợp đồng thương mại quốc tế: 03 tín chỉ.

Học phần Luật hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế cũng như pháp luật điều chỉnh hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

- (1) Tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế và các giao dịch kinh doanh quốc tế khác;
- (2) Tự do hợp đồng;
- (3) Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- (4) Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- (5) Hợp đồng đại lý và phân phối sản phẩm quốc tế;
- (6) Logistics quốc tế;

- (7) Hoạt động thanh toán quốc tế;
- (8) Bảo hiểm hàng hoá trong thương mại quốc tế.

Tư pháp quốc tế: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về Tư pháp quốc tế nói chung và Tư pháp quốc tế Việt Nam nói riêng, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài; hiểu rõ về địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, việc vận dụng các quy phạm của pháp luật trong nước, điều ước quốc tế, các tập quán quốc tế giải quyết các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài.

Luật hàng hải: 03 tín chỉ.

Luật hàng hải là học phần chuyên ngành, cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về các hoạt động hàng hải như việc sử dụng tàu biển vào các mục đích dân sự như kinh tế - thương mại, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa... Học phần đồng thời cung cấp kiến thức về giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động hàng hải ở Việt Nam.

Luật ngân hàng: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam. Trong đó, học phần này sẽ đề cập đến những nội dung mang tính khái quát nhất về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống tổ chức tín dụng, cũng như các hoạt động nghiệp vụ cơ bản diễn ra trong hệ thống ngân hàng.

Luật tài chính: 03 tín chỉ.

Học phần Luật tài chính sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về lĩnh vực tài chính nói chung và tài chính công nói riêng và các quy định pháp luật về tạo lập, sử dụng, phân phối quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quy định về kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực Ngân sách nhà nước, các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp, cá nhân với nhà nước. Với những thông tin được trình bày trong học phần, sinh viên sẽ hiểu được vai trò, bản chất của tài chính và ngân sách nhà nước, những yếu tố chi phối quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước, tại sao trong lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước cần thiết phải có hoạt động kiểm tra, thanh tra của nhà nước mà cụ thể là cơ quan đại diện cho nhân dân, cơ sở nào để qui định nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân với nhà nước.

Luật chứng khoán: 03 tín chỉ.

Mục tiêu của học phần pháp luật chứng khoán là phát triển khả năng nắm bắt và áp dụng các quy định của pháp luật chứng khoán trên thực tế. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động liên quan đến chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong các hoạt động liên quan đến chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.

Luật thuế quốc tế: 03 tín chỉ.

Học phần Luật thuế quốc tế giúp sinh viên có những kiến thức pháp luật phân tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản, khái quát và phổ biến về thuế và xu hướng cải cách thuế trên thế giới hiện nay; nội dung một số sắc thuế chủ yếu của các nước.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.
- Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:
- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể, quy trình pháp lý hoặc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp tại đơn vị thực tập;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động/hiệu quả hoạt động của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu. Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Xã hội học: 03 tín chỉ.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học; biết triển khai đề tài nghiên cứu xã hội học.

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Học phần Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Triết học Mác – Lênin: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức triết học, bao gồm: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật (CNDV) biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của CNDV biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của CNDV lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 02 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XIICN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 02 tín chỉ

Nội dung Học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh có 6 chương, bao gồm những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Việt Nam; Đoàn kết; Văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 02 tín chỉ

Môn học ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể như sau: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Tin học đại cương: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát như cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Luật quốc tế: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp những kiến thức sau:

- Nguồn gốc, khái niệm, đặc trưng, cấu trúc, quy phạm và bản chất của luật quốc tế;
- Phân biệt luật quốc tế và luật quốc gia;
- Mối quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế với luật quốc gia;
- Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;
- Hệ thống và đặc điểm của nguồn luật quốc tế
- Những nội dung cơ bản về dân cư, lãnh thổ- biên giới quốc gia;
- Những nội dung cơ bản về luật biển quốc tế, luật ngoại giao- lãnh sự

Luật sở hữu trí tuệ: 03 tín chỉ.

Học phần Luật sở hữu trí tuệ trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ, như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ. Ngoài ra, nội dung cụ thể về các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải để từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của

tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hằng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phân hội thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS.

Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng an ninh: 165 tiết (03/2017/TT-BGDĐT, ngày 13/01/2017)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh **năm 2019**.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Khoa quản lý.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi các khoa, trung tâm, đơn vị quản lý học phần và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản đặc tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo các quy chế đào tạo theo tín chỉ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.Hồ Chí Minh.
5. Trường Khoa Luật và Quan hệ quốc tế, Trường ngành phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần Khoa, Trường ngành đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...
6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.


TS. Nguyễn Thanh Giang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT KINH TẾ

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - KHÓA 2019

Không tham gia
tính điểm trung
bình

Đại cương
Và Nền tảng rộng

Ngành

Chuyên ngành
(Tự chọn)

Đợt A

Đợt B

HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
Ký hiệu sử dụng Tên môn học Mã môn (số tín chỉ) (E) Môn học giảng bằng tiếng Anh Môn học trước							(E) Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng LAW1121E (3tc) (E) Luật kinh doanh bảo hiểm LAW1122E (3tc) <i>Luật kinh doanh</i> (E) Luật hàng hải LAW1123E (3tc) (E) Luật thương mại quốc tế LAW1128E (3tc) <i>Luật thương mại</i> (E) Luật chứng khoán LAW1136E (3tc) (E) Luật thuế quốc tế LAW1137E (3tc) <i>Luật Tài chính - Ngân hàng</i>
		Pháp luật về doanh nghiệp LAW1107 (3tc)	(E) Kinh tế vi mô ECO1101E (3tc)	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng LAW1108 (3tc)	(E) Luật lao động LAW1113E (3tc)	Luật đất đai LAW1114 (3tc)	
Pháp luật đại cương LAW1101 (3tc)	Luật hành chính LAW1104 (3tc)	Project design 2 SKI1108 (3tc)	Luật hợp đồng LAW1106 (3tc)	(E) Luật quốc tế LAW1116E (3tc)	(E) Luật môi trường LAW1110E (3tc)	Luật hình sự LAW1109 (3tc)	
Tiếng Anh 1 ENG2101 (4tc)	Tiếng Anh 3 ENG2103 (4tc)	Tiếng Anh 5 ENG2105 (4tc)	Giáo dục thể chất2 (1tc)	Triết học Mác - Lênin POL1111 (3tc)	Chủ nghĩa xã hội khoa học POL1113 (2tc)	Luật tố tụng hình sự LAW1115 (3tc)	
Tiếng Anh 2 ENG2102 (4tc)	Tiếng Anh 4 ENG2104 (4tc)	Giáo dục thể chất1 (1tc)	(E) Kinh tế vĩ mô ECO1102E (3tc)	Kinh tế chính trị Mác-Lênin POL1112 (2tc)	Tư tưởng Hồ Chí Minh POL1114 (2tc)	(E) Luật sở hữu trí tuệ LAW1119E (3tc)	
Tin học đại cương ITE1201 (3tc)	Project design 1 SKI1107 (3tc)	Tiếng Anh 6 ENG2106 (4tc)	Xã hội học SOC1101 (3tc)	Luật tố tụng dân sự LAW1112 (3tc)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam POL1115 (2tc)	Khóa luận tốt nghiệp LAW1454 (12tc)	
Luật hiến pháp Việt Nam LAW1102 (3tc)	Những vấn đề chung về luật dân sự LAW1103 (3tc)	(E) Quản trị học MGT1101E (3tc)	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu LAW1105 (3tc)	Luật thương mại LAW1111 (3tc)	Luật thuế LAW1117 (3tc)	(E) Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp LAW1120E (3tc) (E)Pháp luật kinh doanh bất động sản LAW1127E (3tc) <i>Luật kinh doanh</i> (E) Tư pháp quốc tế LAW1124E (3tc) (E) Luật hợp đồng thương mại quốc tế LAW1125E (3tc) <i>Luật thương mại</i> (E) Luật tài chính LAW1135E (3tc) (E) Luật ngân hàng LAW1138E (3tc) <i>Luật tài chính - Ngân hàng</i>	
Giáo dục quốc phòng MIL1203 (8tc)			Giáo dục thể chất3 (1)		(E) Luật cạnh tranh LAW1118E (3tc)		Thực tập tốt nghiệp LAW1353 (3tc) Chọn 1 trong các chuyên ngành hoặc Khóa luận tốt nghiệp

* Học phần giáo dục thể chất chọn 1 trong 4 môn:
Aerobic, Vovinam, Boxing, Thể hình thẩm mỹ